

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 13/5/2019.

V/v “Tranh chấp về hôn nhân và
gia đình - xin ly hôn và nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông **Châu Văn Sang**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Võ Thị Diệp**

2. Bà **Lương Thị Kim Vân**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Thanh Tú** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 13/5/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 201/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2019 về việc “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình - xin ly hôn và nuôi con*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Lê V Y**, sinh năm 1970;

Địa chỉ: ấp Thị 2, thị trấn M L, huyện C M, tỉnh A G.

Bị đơn: **Lê Thị Th Th**, sinh năm 1968;

Địa chỉ: tổ 12, khóm M Th, TT. M T, huyện C L, Đ T.

(Anh Y và chị Th có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và biên bản hòa giải ngày 26/4/2019, nguyên đơn là anh Lê V Y trình bày:

- Về hôn nhân: Anh và chị Lê Thị Th Th chung sống với nhau vào năm 2000, vợ chồng không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng thời gian sau khi kết hôn, đến khi con chung được khoảng 04 tuổi thì cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng ý kiến trong cuộc sống gia đình, từ tháng 05/2008 cho đến nay vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau và không ai có ý định hàn gắn tình

cảm vợ chồng. Tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu được ly hôn với chị Lê Thị Th Th.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Lê Th Q, sinh ngày 19/01/2004, con chung đang sống với mẹ. Khi ly hôn, anh Y đồng ý để con chung Lê Th Q cho chị Th tiếp tục nuôi dưỡng, anh Y không cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo biên bản hòa giải ngày 26/4/2019, bị đơn là chị Lê Thị Th Th trình bày:

- Về hôn nhân: Chị thừa nhận và thống nhất toàn bộ nội dung trình bày của anh Y về việc chị và anh Y chung sống với nhau năm 2000, vợ chồng không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng thời gian sau khi kết hôn, đến khi con chung được khoảng 04 tuổi thì cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng ý kiến trong cuộc sống gia đình, từ tháng 05/2008 cho đến nay thì vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau và không ai có ý định hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay anh Y yêu cầu được ly hôn với chị, chị đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh Y.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Lê Th Q, sinh ngày 19/01/2004, con chung đang sống với chị. Khi ly hôn, chị đồng ý tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Lê Th Q, chị không yêu cầu anh Y cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:**

- Giấy chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu của anh Y (bản photo);
- 01 bản tự khai của cháu Lê Th Q (bản chính);
- 01 giấy khai sinh con chung (bản sao);
- Đơn xin hòa giải và xét xử vắng mặt của anh Y và chị Th (bản chính);
- Đơn yêu cầu không tiếp tục hòa giải vụ án của anh Y và chị Th (bản chính).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Căn cứ vào đơn yêu cầu ly hôn của anh Lê V Y về việc yêu cầu được ly hôn với chị Lê Thị Th Th, nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật của vụ án này là “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình - xin ly hôn, nuôi con*”.

Tranh chấp về hôn nhân và gia đình về việc xin ly hôn và nuôi con giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn hiện nay đang cư trú tại thị trấn Mỹ

Thọ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

- Về hôn nhân: Anh Lê V Y và chị Lê Thị Th Th chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2000, nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Trong quá trình sống chung anh Y và chị Th không xây dựng được hạnh phúc gia đình nên anh Y yêu cầu được ly hôn, chị Th đồng ý. Tuy nhiên, do anh Y và chị Th sống chung với nhau không đăng ký kết hôn, nên Hội đồng xét xử không xem xét việc yêu cầu xin ly hôn của anh Y. Bởi lẽ, tại khoản 1 Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định “*Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng*”. Do đó, không công nhận anh Lê V Y và chị Lê Thị Th Th là vợ chồng theo Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Lê Th Q, sinh ngày 19/01/2004, con chung đang sống với mẹ. Khi ly hôn, anh Y đồng ý con chung Lê Th Q sẽ do chị Th tiếp tục nuôi dưỡng, anh Y không cấp dưỡng nuôi con chung. Tại bản tự khai, cháu Q cũng xác định khi cha mẹ ly hôn thì nguyện vọng của cháu Q là được sống chung với chị Th. Vì vậy, để đảm bảo cuộc sống, học tập ổn định cũng như việc phát triển bình thường về thể chất và tinh thần cho cháu Q nên cần tiếp tục để cho chị Th được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Q. Anh Lê V Y có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, thì anh Y phải nộp 300.000đ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh Y đã nộp theo biên lai số 0006492 ngày 02/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 8, 9, 14, 51, 53, 56, 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí - lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận anh Lê V Y và chị Lê Thị Th Th là vợ chồng.

2. Về con chung:

- Chị Lê Thị Th Th được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Lê Th Q, sinh ngày 19/01/2004, anh Y không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Th không có yêu cầu. Anh Lê V Y có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh Lê V Y phải nộp 300.000đ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh Y đã nộp theo biên lai số 0006492 ngày 02/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS HCL;
- CCTHADS HCL;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Châu Văn Sang